

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST

Ngày: 14 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triển.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Cương.

Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hân Hải Đ, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1997, tại Bến Tre; Nơi cư trú: 366/3 Ấp C, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Hồng Diễm T; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2023 đến ngày 05/01/2024 cho bảo lãnh tại ngoại. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Chí C - Sinh năm 1996 - Địa chỉ: 3 Lô M T, phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Ông Trần Khánh T1 - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: Số E đường A, phường D, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn T2 - Địa chỉ: Số E đường A, phường D, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

4. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T3 - Địa chỉ: H đường A, phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2023, Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 22/02/1997, nơi cư trú: Ấp C, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre được người bạn tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu với người đàn ông tên G (không rõ nhân thân, lai lịch) để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu thuê cho G. Theo như thỏa thuận giữa Đ và G, G giao Đ điều khiển xe ô tô có chất sẵn thuốc lá điều nhập lậu, Đ điều khiển xe ô tô chở thuốc lá từ ấp V, xã M, huyện Đ đến khu vực ngã 3 Đ thuộc huyện C, tỉnh Tiền Giang giao cho một người phụ nữ mà G gọi tên L, L sẽ đón Đ ở dọc đường khu vực Đ và dẫn Đ đến địa điểm giao cụ thể, việc giao dịch giữa G và L do G tự liên hệ, mỗi chuyến vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu trót lọt, G sẽ trả tiền công cho Nguyễn Hải Đăng là 1.500.000 đồng.

Tối ngày 23/10/2023, Nguyễn Hải Đ đi xe ôm đến quán cà phê không biển hiệu tại ấp V, xã M, huyện Đ và nằm ngủ trên võng của quán để chờ G đến liên hệ chở thuốc lá điều nhập lậu. Đến khoảng 06 giờ 10 phút, ngày 24/10/2023, G đến kêu Đăng thức dậy để nhận 01 xe ô tô biển số 51G-617.09 đậu sẵn tại một bãi đất trống gần quán nước, bên trong xe đã được chất sẵn thuốc lá. Đ nhận xe ô tô và điều khiển đi từ ấp V, xã M, huyện Đ theo hướng về huyện C, tỉnh Tiền Giang để giao theo thỏa thuận với G. Khi đang trên đường vận chuyển đến đoạn đường tỉnh 818 thuộc ấp C, xã B, huyện Đ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật liên quan. Tại thời điểm bắt quả tang, dưới sự kiểm đếm trực tiếp có mặt Nguyễn Hải H, lực lượng Công an phát hiện bên trong xe ô tô 51G-617.09 có chứa tổng cộng 19.000 (mười chín nghìn) bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 3.000 bao nhãn hiệu HERO, 7.000 bao nhãn hiệu SCOTT, 9.000 bao nhãn hiệu JET.

Tang vật tạm giữ quả tang gồm:

- 19.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 3.000 bao nhãn hiệu HERO, 7.000 bao nhãn hiệu SCOTT, 9.000 bao nhãn hiệu JET).
- 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, màu sơn trắng, gắn biển số 51G-617.09.
- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh - đen, gắn sim 0827904989.
- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, loại 13 Promax, gắn sim 0399209950.
- Số tiền 660.000 đồng.

Cơ quan điều tra tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 830157002855 tên Nguyễn Hải H.

Qua quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hải Hải Đ khai nhận: Ngoài lần bị bắt quả tang, từ ngày 02/01/2023 đến khi bị bắt quả tang, với phương thức và địa điểm

giao nhận như trên, Đ đã vận chuyển trót lọt 30 chuyến thuốc lá điều nhập lậu cho G nhưng Đ không xác định được số lượng, đặc điểm, chủng loại thuốc lá đã vận chuyển, Đ chưa nhận tiền công. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Hân Hải Đ không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Do vậy, không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm của bị cáo Đ đối với những lần này.

Qua quá trình điều tra xác định: xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, màu sơn trắng, gắn biển số 51G-617.09 do ông Phạm Chí C, nơi thường trú: 3.08 Lô M T, phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh mua vào năm 2018 và đăng ký đứng tên chủ sở hữu. Ngày 04/3/2023, ông C bán xe ô tô biển số 51G-617.09 bằng hình thức ủy quyền (có hợp đồng công chứng) cho ông Trần Khánh T1, nơi thường trú: 55 đường số A, phường D, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 16/9/2023, ông T1 lập hợp đồng cho bà Đoàn Thị Thùy D, nơi thường trú: 28 Y, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng là đại diện của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T3 thuê xe ô tô biển số 51G-617.09 với giá 22.000.000 đồng/tháng. Ngày 20/9/2023, bà D lập hợp đồng thuê xe ô tô trên cho người có thông tin cá nhân là Nguyễn Văn H3, sinh ngày 10/6/1990, nơi thường trú: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An với thời hạn 02 tháng, giá 25.000.000 đồng/tháng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành xác minh nhân thân của Nguyễn Văn H3 tại xã M, huyện Đ, nhưng kết quả xác minh không có thông tin trên hệ thống dữ liệu và tài liệu lưu trữ đối với Nguyễn Văn H3, sinh ngày 10/6/1990, nơi thường trú: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Qua quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét tại quán nước không biển hiệu tại ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An nơi Nguyễn Hân H chờ đến thời gian nhận xe vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu ngày 24/10/2023, kết quả khám xét: không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Hân Hải Đ; Tiến hành làm việc với Nguyễn Trường G1, sinh ngày 01/01/1980, nơi cư trú: ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An là chủ của quán nước trên nhưng ông G1 trình bày không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Hân Hải Đ; Tiến hành cho bị cáo Đ nhận dạng đối với người tên G1 đã thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá đến nhập lậu nhưng Nguyễn Hân Hải Đăng không xác định người đã thuê Đ vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu ngày 24/10/2023. Do vậy, không có tài liệu, chứng cứ để xác định Nguyễn Trường G1 liên quan đến hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu của Nguyễn Hân Hải Đ nên không đề cập.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An đã trả cho ông Trần Khánh T1: 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, màu sơn trắng, gắn biển số 51G-617.09 theo quyết định xử lý vật chứng số 34 ngày 28/12/2023 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/12/2023.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An đã trả cho bị cáo Nguyễn Hân Hải Đăng: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, loại 13 Promax, gắn sim 0399209950 và số tiền 660.000 đồng là tài sản của bị cáo xác định không liên quan đến hành vi phạm tội theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 14 ngày 28/12/2023 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/12/2023.

Cáo trạng số: 10/CT-VKSĐH ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đăng về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Đăng phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đăng từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Phân cơ quan Điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

- Đối với 19.000 bao thuốc lá điều (gồm 3.000 bao nhãn hiệu HERO, 7.000 bao nhãn hiệu SCOTT, 9.000 bao nhãn hiệu JET), là thuốc lá điều nhập lậu, không có hóa đơn chứng từ, không thông qua khai báo thuế, là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh - đen, gắn sim 0827904989 là tài sản của bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện tội phạm đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 830157002855 tên Nguyễn Hải H là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo sử dụng.

Đối với người đàn ông tên G1 có hành vi thuê Nguyễn Hải Đăng vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, người phụ nữ tên L giao nhận thuốc lá do Đăng vận chuyển, người đàn ông tên Hạ giới thiệu Đăng vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, những người giao nhận thuốc lá điều nhập lậu cho Đăng vận chuyển vào ngày 24/10/2023, do không xác định được nhân thân lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Phạm Chí C, ông Trần Khánh T1 và bà Đoàn Thị Thùy D không biết việc Nguyễn Hải Đăng điều khiển xe ô tô biển số 51G-617.09 để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu ngày 24/10/2023 và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đăng nên không cấu thành tội phạm liên quan.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Chí C vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày: Ông đã bán xe cho ông Trần Khánh T1 xong, không yêu cầu đối với bị cáo và đương sự khác bồi thường.

2. Ông Trần Khánh T1 vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày: Ông đã nhận lại tài sản là ô tô biển số 51G-617.09, không yêu cầu bị cáo và đương sự khác bồi thường tiếp theo.

3. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn T2 vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày: Công ty không yêu cầu bị cáo và đương sự khác bồi thường tiếp theo.

4. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T3 vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày: Công ty không yêu cầu bị cáo và đương sự khác bồi thường tiếp theo.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết việc làm là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Vào ngày 24/10/2023 (khoảng 06 giờ 10 phút), Nguyễn Hân Hải Đ nhận lời vận chuyển thuê thuốc lá cho người khác (một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch chỉ biết tên G1) nên sử dụng 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, màu sơn trắng, gắn biển số 51G-617.09 vận chuyển 19.000 bao thuốc lá điều (gồm 3.000 bao nhãn hiệu HERO, 7.000 bao nhãn hiệu SCOTT, 9.000 bao nhãn hiệu JET) nhập lậu, từ khu vực biên giới ấp V, xã M, huyện Đ về huyện C, tỉnh Tiền Giang, không có chứng từ, hóa đơn xuất xứ hàng hóa về số thuốc lá 19.000 bao. Mục đích bị cáo vận chuyển thuê nhận tiền công mỗi chuyến 1.500.000 đồng. Khi bị cáo Đ đang vận chuyển đến ấp C, xã B, huyện Đ thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang người và tang vật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hân Hải Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đ, tỉnh Long An lập lúc 07 giờ 00 phút, ngày 24/10/2023 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Nguyễn Hân Hải Đ phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng số: 10/CT-VKSĐH ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hân Hải Đ với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Hân Hải Đ là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo là người đã thành niên, thực hiện với lỗi cố ý là do ham thu lợi nên từ đó bị cáo nhận lời vận chuyển hàng hóa là thuốc lá ngoại, không có chứng từ, hóa đơn xuất xứ hàng hóa, từ khu vực biên giới bãi đất trống ấp V, xã M, huyện Đ về huyện C, tỉnh Tiền Giang với số lượng 19.000 bao. Số lượng thuốc bị cáo vận chuyển gấp 4,2 lần định lượng khởi điểm (4.500 bao). Hành vi này của bị cáo Nguyễn Hân Hải Đ phải được xử lý nghiêm. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4.1] Ngoài hình phạt chính, không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Vì hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định.

[4.2] Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận từ ngày 02/9/2023 đến khi bị bắt, bị cáo đã vận chuyển trót lọt cho G1 khoảng 30 chuyến, số lượng vận chuyển bị cáo không biết được, bị cáo chưa nhận tiền công. Ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không tính bị cáo phạm tội nhiều lần và buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

[5] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Hân Hải Đ trong quá trình truy tố và xét xử thật thà khai báo, bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, hoàn cảnh gia đình khó khăn bản thân không có việc làm, trong quá trình học tập bị cáo được tặng nhiều giấy khen, cha bị cáo được tặng nhiều huy hiệu, huy chương quân kỳ, huy chương chiến sỹ vẻ vang do Bộ Q tặng, mẹ bị cáo được tặng nhiều chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, nhiều bằng khen là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và 02 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hân Hải Đ là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Chí C, ông Trần Khánh T1, ông Nguyễn Trọng N, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn T2, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T4, vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét. Nếu sau này phát sinh yêu cầu sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Phần cơ quan Điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

- Đối với số lượng 19.000 bao thuốc lá điều (gồm 3.000 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, 7.000 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 9.000 bao thuốc lá nhãn hiệu JET), là thuốc lá điều nhập lậu, không có hóa đơn chứng từ, không thông qua khai báo thuế, là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại đi động hiệu NOKIA, màu xanh - đen, gắn sim 0827904989 là tài sản của bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 830157002855 tên Nguyễn Hân H là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo sử dụng.

- Bị cáo chưa nhận tiền công nên không đề cập thu hồi lại.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

[9] Đối với những người giới thiệu, người thuê bị cáo, người giao nhận thuốc cho bị cáo, cùng một số người khác mua hàng cấm không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục thẩm tra, xác minh đề xuất xử lý sau, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm không bỏ lọt tội phạm, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo Nguyễn Hân Hải Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hân Hải Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, 326, 327 và 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hân Hải Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 24/10/2023 đến ngày 05/01/2024).

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 19.000 bao thuốc lá ngoại (gồm 3.000 bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu HERO, 7.000 bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu SCOTT, 9.000 bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu JET) theo quy định hiện hành.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại đi động hiệu NOKIA, màu xanh - đen, gắn sim 0827904989.

- Trả lại cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 830157002855 tên Nguyễn Hân H.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hân Hải Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 14/3/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triển